TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 3 - 2024
V/v ly hôn, trAh chấp nuôi con

NHÂN DAH
NƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Quốc Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Đình VAg và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

- Đại diên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông PhA Mạnh GiAg - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về "Ly hôn, trAh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thuyết A, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn Khương Hà 3, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ah Lê Duy Ư, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn Khương Hà 3, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn chị Ngô Thị Thuyết A trình bày:

Chị A và Ah Lê Duy Ư đăng ký kết hôn vào 25/01/2018 tại Ủy bA nhân dân xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận. Nhưng một thời giA sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc và thường xuyên xúc phạm, cãi nhau, gây ảnh hưởng đến các con cũng như các mối quA hệ nội ngoại hai bên. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng quA điểm sống, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau về vấn đề tình cảm cũng như kinh tế. Nay vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm với nhau và không còn quA tâm đến nhau, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Ah Ư. Đồng thời vì bận công việc nên chị xin được xét xử vụ án vắng mặt chị.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2024 đối với bị đơn - Ah Lê Duy Ư trình bày:

Ah Ư và chị Ngô Thị Thuyết A đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2018 tại Ủy bA nhân dân xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, Ah không đánh đập, cũng không chửi bới gì chị A. Do tính chất công việc của Ah là chạy xe du lịch nay đây mai đó nên chị A thường xuyên ghen tuông vô cớ. Cho đến khoảng tháng 8/2023 thì chị A tự ý bỏ nhà ra đi vào sinh sống cùng người chị gái ở trong Miền Nam cho đến nay. Từ đó cho đến nay chị A chỉ về nhà một lần, trong thời giA một ngày cách đây khoảng 10 ngày, chị A về nhưng không nói chuyện gì với Ah. Hiện nay chị A đAg sống cùng con gái của Ah Ư và chị A ở trong Miền Nam mà không còn quA tâm gì đến chồng con và gia đình ở đây nữa. Nay chị A muốn ly hôn Ah, Ah không đồng ý vì chị A đã tự ý bỏ nhà ra đi mà không nói gì cũng không có ý kiến gì với Ah.

Đồng thời, Ah cho biết: Ah đã trực tiếp nhận được đầy đủ Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; các Giấy triệu tập của Tòa án gửi qua đường bưu chính nhưng vì Ah bận công việc phải đi lái xe nên Ah có nguyện vọng xin được Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Ah.

Về con chung: Ah Ư và chị A thống nhất trình bày, vợ chồng có 02 con chung là Lê Duy KhAg, sinh ngày 16/11/2018 và Lê ThAh Nhàn, sinh ngày 24/01/2022. Sau ly hôn chị A muốn trực tiếp nuôi dưỡng con Lê ThAh Nhàn, giao con Lê Duy KhAg cho Ah Ư nuôi vì hiện nay cháu KhAg đAg sinh sống và học tập cùng Ah Ư, còn cháu Nhàn đAg sinh sống cùng chị, chị không yêu cầu Ah Ư phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với Ah Ư, trong trường hợp nếu phải ly hôn thì Ah có nguyện vọng muốn được nuôi cả 02 con mà không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con cùng Ah.

Về tài sản chung: Ah Ư và chị A thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Đối với các bên đương sự, quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng trƯ đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nhưng trƯ đó đã có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thuyết A, xử cho chị A được ly hôn Ah Lê Duy Ư.

+ Về quA hệ con chung: Giao con chung Lê Duy KhAg, sinh ngày 16/11/2018 cho Ah Ư trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê ThAh Nhàn, sinh ngày 24/01/2022 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A và Ah Ư không phải cấp dưỡng nuôi cho nhau.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Thuyết A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Thuyết A cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, Tòa án xác định đây là vụ án "Ly hôn, trAh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị A vắng mặt nhưng trƯ đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Ah Ư vắng mặt nhưng trƯ đó cũng đã có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị A và Ah Ư.

[2] Về quA hệ hôn nhân: Chị A và Ah Ư kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quA hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quA tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ thấu hiểu được với nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện tại mỗi người sống ở mỗi nơi khác nhau, không còn nói chuyện với nhau, không còn quA tâm đến nhau nữa. Chị A mong muốn được ly hôn Ah Ư, Ah Ư tuy không đồng ý nhưng cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình hình; Ah Ư cũng không thể hiện được sự tha thiết, quyết liệt muốn níu kéo mối quA hệ vợ chồng với chị A. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với tình hình thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Sau khi ly hôn, chị A muốn trực tiếp nuôi con Lê ThAh Nhàn, giao con Lê Duy KhAg cho Ah Ư trực tiếp nuôi; còn Ah Ư muốn trực tiếp nuôi cả 02 con. Hội đồng xét xử thấy, nguyện vọng của chị A và Ah Ư đều chính đáng. Tuy nhiên, con chung của Ah chị là cháu Lê ThAh Nhàn đAg sống cùng chị A ở trong Miền Nam, cháu Lê Duy KhAg đAg sống và học tập cùng Ah Ư tại xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Việc sinh hoạt, học tập của các cháu

đAg ổn định cùng chị A và Ah Ư tại nơi sinh sống của Ah, chị. Vì vậy để đảm bảo ổn định cho tâm lý, sinh hoạt và học tập của mỗi cháu cũng như để đảm bảo cho con chung được nuôi dưỡng tốt, phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, đặc biệt cháu Lê ThAh Nhàn hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi thì cần chấp nhận nguyện vọng của chị A, giao con chung Lê Duy KhAg, sinh ngày 16/11/2018 cho Ah Ư trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê ThAh Nhàn, sinh ngày 24/01/2022 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện mỗi bên cũng như tình hình thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị A và Ah Ư không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên không buộc chị A và Ah Ư phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị Thuyết A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 và Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Ngô Thị Thuyết A và bị đơn Ah Lê Duy Ư.

2. Về quA hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thuyết A, xử cho chị Ngô Thị Thuyết A được ly hôn Ah Lê Duy Ư. QuA hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Giao con chung Lê ThAh Nhàn, sinh ngày 24/01/2022 cho chị Ngô Thị Thuyết A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Lê Duy KhAg, sinh ngày 16/11/2018 cho Ah Lê Duy Ư trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị A và Ah Ư không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị Thuyết A phải nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nƯ, được trừ

vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp tại Biên lai số 0002897 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, chị A đã nộp đủ tiền án phí.

6. Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- TAD tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Trạch;
(GCNKH: số 07 ngày 25/01/2018)
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Quốc Tân